

BÁC TÔN – NHÀ CÁCH MẠNG BẤT TỬ ...

...Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng, sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người.

Tinh túy của chất ấy là lòng thương nước, yêu dân, niềm ưu ái với đồng bào, đồng chí; niềm tin sắt đá vào thắng lợi của cách mạng, mặc mọi khó khăn, gian khổ, tinh thần một lòng một dạ phục vụ nhân dân, đức chí công vô tư quên mình, sự khiêm tốn, giản dị hồn nhiên, trong sáng. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thuở thanh niên đến cuối đời vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên vẻ đẹp đẽ và cao quý.

Riêng tôi có nhiều kỷ niệm về Bác Tôn. Tôi biết Bác Tôn lúc tôi hoạt động trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Sài Gòn vào những năm 1927- 1929, tuy không có quan hệ trực tiếp với nhau vì hoạt động trong hai tổ chức khác nhau. Sau khi bị bắt vì “vụ án Bacbie”, chúng tôi cùng bị giam ở Khám lớn Sài Gòn. Đây là thời gian tôi tiếp xúc nhiều với Bác và biết rõ Bác hoạt động trong công nhân xưởng Ba Son và các cơ sở khác ở Sài Gòn. Trong tù, Bác Tôn rất mê đánh cờ tướng.

Từ Khám Lớn Sài Gòn, chúng tôi bị đày ra Côn Đảo, Bác Tôn với án khổ sai chung thân, còn tôi với án 10 năm tù cầm cố, nên khi ở Côn Đảo, chúng tôi hầu như bị cách biệt hoàn toàn. Bác Tôn phải làm việc cực nhọc như mọi người tù khổ sai Côn Đảo lúc bấy giờ. Tuy nhiên, bọn cai ngục rất nể Bác Tôn, bởi chúng biết rõ phẩm chất kiên cường của người chiến sĩ cộng sản này. Theo tôi nhớ, lúc đầu chúng đưa Bác Tôn ra làm cặp rằn (caporal) ở Sở Lưới (là người tù phụ trách điều hành công việc của tù khổ sai ở Sở). Đây là nơi tập hợp những người tù khổ sai chuyên đi đánh cá trên biển với những chiếc ca nô gắn máy. Bọn chủ ngục ở Côn Đảo tổ chức ra Sở Lưới và dùng một số tù khổ sai đánh cá chủ yếu để có cá biển phục vụ chúng. Tuy nhiên, đôi khi Sở Lưới đánh được nhiều cá, thì cả tù cầm cố chúng tôi cũng được ăn cá biển. Và, vì những người làm bếp ở trại chúng tôi trước đây đã làm nghề nấu ăn, có người còn là đầu bếp của bọn quan Tây hoặc của khách sạn nên đôi khi có cá, lại có đầu bếp lành nghề, chúng tôi cũng được ăn những món thật thú vị.

Bác Tôn chỉ ở Sở Lưới một thời gian ngắn. Bọn chủ ngục sợ rằng ở đó người cách mạng có nhiều cơ hội hoạt động mà chúng không kiểm soát được, nên đã đưa Bác Tôn vào làm cặp rằn ở Hàm xay lúa. Đây là nơi tù khổ sai chuyên xay lúa làm gạo để cung cấp cho tất cả tù Côn Đảo. Tù ở Hàm xay lúa bị nhốt và suốt ngày phải làm việc quần quật trong không khí ồn ào, bụi bặm. Tuy nhiên, làm ở đây cũng có một cái lợi: có thể lấy gạo nấu cơm, nấu cháo (với chất đốt là trấu và bí mật tiếp tế cho anh em đau yếu ở trại khác).

Trong 15 năm Bác Tôn ở Côn Đảo có một lần bọn cai ngục chọn một số người đưa đi đày ở Cayen, một nhà tù khủng khiếp ở châu Mỹ, Bác Tôn ở trong

diện bị chọn đưa đi. Trước khi đi, những người tù phải qua khám sức khoẻ. Một việc rất lạ đã xảy ra mặc dù sức khoẻ Bác Tôn bình thường, nhưng sau khi khám cho Bác, viên bác sĩ người Pháp đã kết luận Bác Tôn không đủ sức khoẻ để đi Cayen. Chúng tôi rất ngạc nhiên. Về sau mới biết: viên bác sĩ ấy là một người có lương tâm, chắc rằng ông có biết ít nhiều về Bác Tôn, nên đã nhận xét như vậy để cứu Bác khỏi phải đi Cayen.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Bác Tôn từ Côn Đảo trở về (tôi về trước, từ năm 1936). Chúng tôi lại gặp nhau ở Hà Nội năm 1946. Tháng 5-1946, Chính phủ ta cử Bác Tôn, đồng chí Trần Danh Tuyên và tôi tham gia vào đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam đi thăm thiện chí nước Pháp. Đúng là đoàn đại biểu đi thăm thiện chí. Có điều là thiện chí chỉ có ở phía ta. Ở Paris, chúng tôi không tiếp xúc với bất cứ cơ quan nào có thẩm quyền của nước Pháp. Trưởng đoàn Việt Nam chỉ gặp Chủ tịch Quốc hội pháp (lúc ấy là Vanhxăng Ôriôn) ít phút trong giờ giải lao ở Quốc hội Pháp.

Từ năm 1946, Bác Tôn có nhiều năm hoạt động và sống gần gũi với Bác Hồ. Giữa hai Bác đã hình thành một tình thân ái, gắn bó sâu sắc. Tình cảm cao quý đó mãi mãi được thể hiện trong bức ảnh rất đẹp ghi lại hình ảnh hai Bác, tay cầm tay đứng bên nhau với nét mặt vui tươi, đôn hậu.

Những năm tháng cuối đời của Bác Tôn để lại những ấn tượng sâu sắc đối với tôi. Bây giờ Bác Tôn đã đến tuổi 90. Một con người trải qua một cuộc đời đầy sóng gió như Bác Tôn mà thọ đến 90 thì thật hiếm có. Điều đáng quý hơn nữa, mà tôi rất xúc động nhắc lại ở đây là con người bên trong của Bác Tôn, phẩm chất cách mạng kiên cường ở Bác vẫn trong sáng, hồn nhiên như năm nào. Nói chuyện với Bác Tôn lúc ấy, tôi không thấy có gì khác với lúc nói chuyện với con người ấy cách đây mấy chục năm về trước. Chúng ta đang đứng trước một con người mà năm tháng và bão tố có làm thay đổi nhiều về dáng vẻ bên ngoài, nhưng tâm hồn và ý chí cách mạng, tình cảm với đồng bào, đồng chí, sự khiêm tốn giản dị, lòng vị tha quên mình thì không hề thay đổi. Đó vẫn luôn luôn là đức tính của người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng.

Cũng như Bác Hồ, Bác Tôn là một con người đẹp từ việc lớn đến việc nhỏ, lúc ở Côn Đảo cũng như lúc ở Phủ Chủ tịch. Và cũng như Bác Hồ, Bác Tôn rất vui tính, thích bông đùa, nói ít, làm nhiều, suốt đời hiến dâng nghị lực, tài năng và tâm huyết cho sự nghiệp lớn của nước, của dân.

Con người và cuộc sống của Bác Tôn là như vậy. Đây là một tấm gương mà mọi người chúng ta cần noi theo.

Phạm Văn Đồng –
*Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Thủ tướng Chính phủ,
nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.*